

ĐỀ CƯƠNG BÀI KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU KHÓA KHÓA 2026

BẬC ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Bài kiểm tra tiếng Anh đầu khóa nhằm xác định trình độ và định hướng cho sinh viên (SV) có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi bắt đầu theo học các lớp tiếng Anh chính khóa. Dạng thức *Bài kiểm tra* gồm có 4 phần (thứ tự trong bài kiểm tra không nhất thiết theo đúng thứ tự dưới đây), gồm **50** câu, thời gian làm bài **60** phút.

I. Phần trắc nghiệm từ vựng và ngữ pháp (language use)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm từ vựng và ngữ pháp gồm khoảng 20-25 câu độ dài trung bình câu khoảng 10-20 từ. Mỗi câu có 1 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 4 phương án đề nghị (A, B, C, D) để thí sinh lựa chọn.

Thí dụ: New York is famous _____ its skyscrapers.

A. as

B. with

C. for

D. of

Đáp án: C

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng sử dụng từ vựng và ngữ pháp theo yêu cầu của văn cảnh, chọn từ / cụm từ phù hợp nhất với văn cảnh về ngữ nghĩa và ngữ pháp.

II. Phần trắc nghiệm điền từ (CLOZE TEST)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm điền từ gồm 1 đoạn văn khoảng 150-250 từ, có 10 khoảng trống, mỗi khoảng trống có 4 phương án đề nghị (A, B, C, D) để thí sinh lựa chọn. Đoạn văn có chủ đề thuộc kiến thức phổ thông trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, gia đình, giải trí, giáo dục, văn hóa, các ngành khoa học, v.v., có cấu trúc câu và từ vựng tương đương trình độ sơ cấp trở lên.

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng sử dụng từ vựng và ngữ pháp theo yêu cầu của văn cảnh, chọn từ có nghĩa phù hợp với văn cảnh, lựa chọn từ kết nối văn bản cho phù hợp với cách phát triển ý tưởng của đoạn văn.

III. Phần trắc nghiệm đọc hiểu (READING COMPREHENSION)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm đọc hiểu gồm 2 đoạn văn khoảng 150-300 từ bao gồm 10-15 câu hỏi cho hai đoạn văn, mỗi câu hỏi có 4 phương án chọn lựa (A, B, C, D).

Đoạn văn có chủ đề thuộc kiến thức phổ thông trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, gia đình, giải trí, giáo dục, văn hóa, các ngành khoa học, v.v., có cấu trúc câu và từ vựng và mức độ đọc hiểu tương đương trình độ sơ – trung cấp.

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu: xác định ý chính, tìm chi tiết, suy ý, v.v.

IV. Phần trắc nghiệm Viết (WRITING)

A. Mô tả chung

Phần trắc nghiệm Viết gồm 5 câu cho sẵn. Mỗi câu có các từ / cụm từ nội dung (content words) cho sẵn và một vài từ chức năng (function words) nếu cần thiết với các gạch chéo (/). Tiếp đó là 4 phương án dưới hình thức câu hoàn chỉnh đánh dấu A, B, C, và D. Thí sinh chọn đáp án (A hoặc B, C, D) .

Thí dụ: *we / discuss/ problem / we / not reach / decision*

- A. We discussed the problem but we didn't reach a decision.
- B. We discussed about the problem but we didn't reach a decision.
- C. We discussed the problem but we didn't reach decision.
- D. We discussed about the problem but we didn't reach decision.

Đáp án: A

B. Mục đích

Kiểm tra kỹ năng nhận dạng cấu trúc câu và các từ nối để hoàn chỉnh câu.

Để chuẩn bị cho *Bài kiểm tra* (có trình độ tương đương cuối trình độ Sơ cấp – Elementary – và trình độ Tiền trung cấp – Pre-Intermediate), sinh viên có thể tham khảo các giáo trình tiếng Anh như *Personal Best*, *Lifelines Elementary*, *Headway Elementary*, *New Headway Elementary*, *International Express Elementary*, *New English File Elementary*, *New Cutting Edge Elementary*, *face2face Elementary*, *Outcomes Elementary*, *Solutions Elementary*, v.v.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, những SV đạt điểm dưới 5 cần được bổ sung kiến thức tiếng Anh cơ bản thông qua các lớp Anh văn bổ túc. SV phải có kết quả đạt trong kỳ thi cuối khóa Anh văn bổ túc mới được phép đăng ký học lớp AV1.